

Ngày 30/06/2025	9,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.5%	3.4%	5.4%

	Q2/25	
ROE	4.0%	+/- YoY ▲ 2.0%

	Q2/25		
DT thuần	106	QoQ ▲ 50.3	YoY ▲ 10.3
		▲ 90.5%	▲ 10.9%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	162	YoY ▲ 11.0
		▲ 7.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	11.5	QoQ ▲ 13.7	YoY ▲ 2.40
		▲ 622%	▲ 26.8%
	tỷ VNĐ		

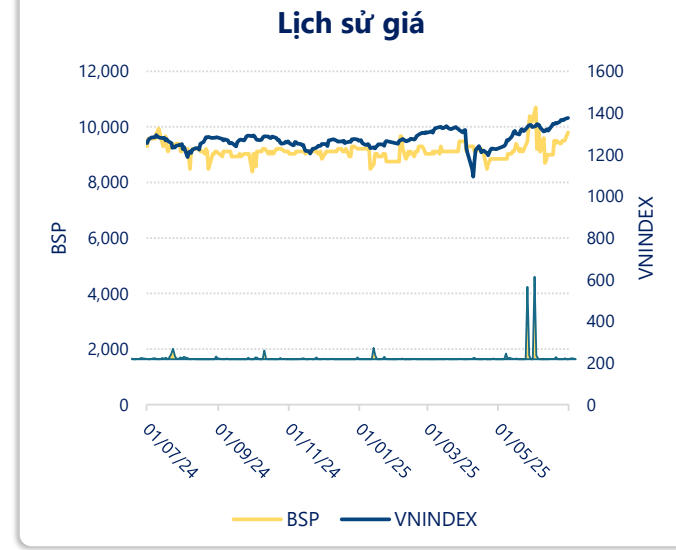
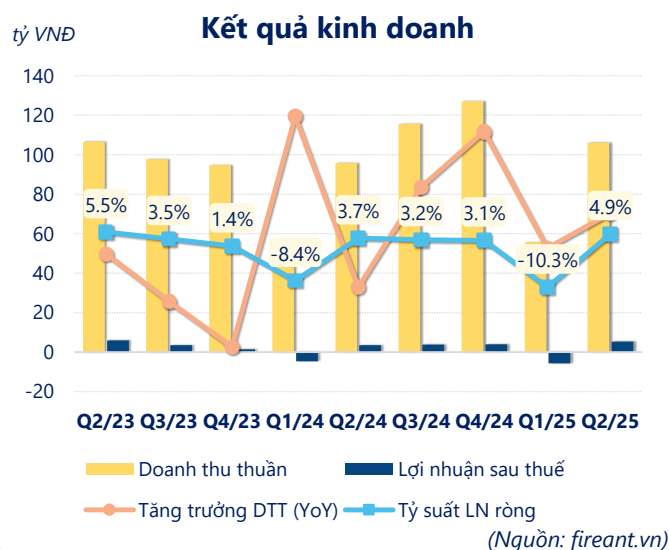
	6T 2025	
LN gộp	9.34	YoY ▲ 1.24
		▲ 15.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	5.18	QoQ ▲ 10.8	YoY ▲ 1.61
		▲ 193%	▲ 45.1%
	tỷ VNĐ		

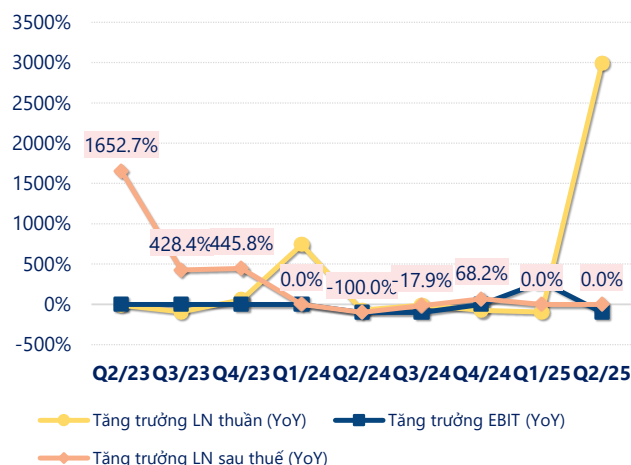
	6T 2025	
LN thuần	-0.40	YoY ▲ 0.66
		▲ 62.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	5.25	QoQ ▲ 11.0	YoY ▲ 1.69
		▲ 192%	▲ 47.5%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	-0.48	YoY ▲ 0.58
		▲ 55.0%
	tỷ VNĐ	

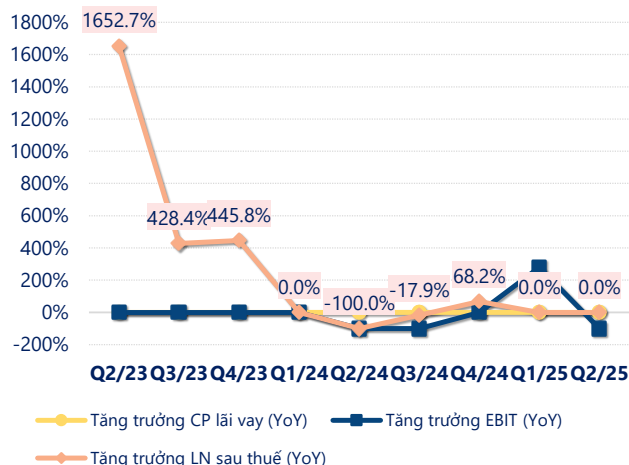


Tăng trưởng lợi nhuận



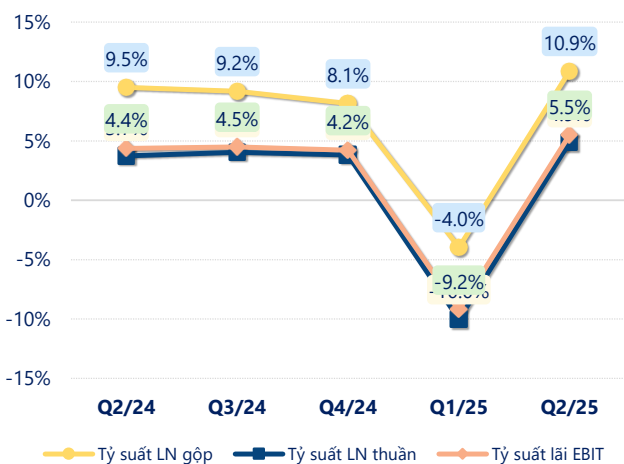
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



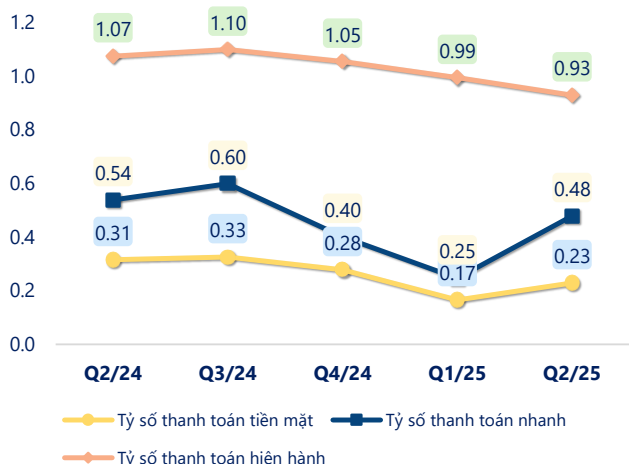
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



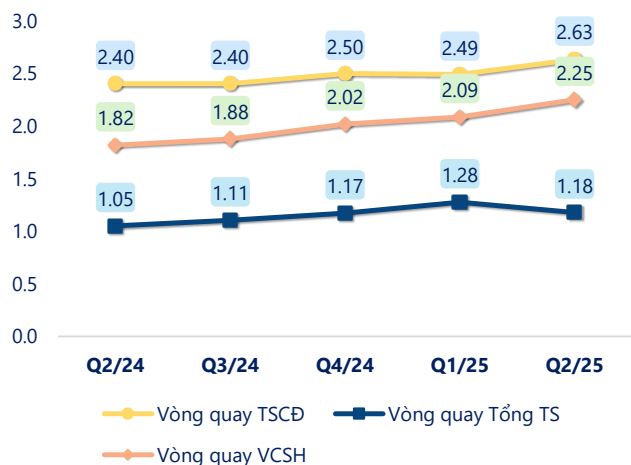
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



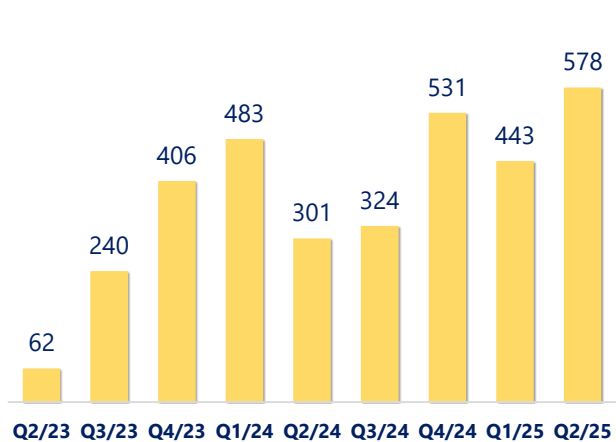
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	106	95.7	10.9%	162	151	7.2%
Giá vốn hàng bán	94.6	86.6	9.2%	152	143	6.7%
Lợi nhuận gộp	11.5	9.10	26.8%	9.34	8.10	15.3%
Doanh thu HĐTC	0.17	0.24	-29.6%	0.18	0.62	-71.3%
Chi phí TC	0.59	0.61	-3.8%	1.18	1.37	-13.4%
Chi phí lãi vay	0.59	0.61	-3.8%	1.18	1.37	-13.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.73	0.59	23.3%	0.85	0.69	22.3%
Chi phí QLDN	5.22	4.57	14.2%	7.89	7.72	2.2%
LN thuần từ HĐKD	5.18	3.57	45.1%	-0.40	-1.06	62.1%
Lợi nhuận khác	0.07	-0.01	829%	-0.07	0.00	-25658%
LN trước thuế	5.25	3.56	47.5%	-0.48	-1.06	55.0%
Lợi nhuận sau thuế	5.25	3.56	47.5%	-0.48	-1.06	55.0%
LNST của CĐ cty mẹ	5.25	3.56	47.5%	-0.48	-1.06	55.0%

(Nguồn: fireant.vn)

